TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HSST
Ngày: 20/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hải

2. Ông Lương Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST - HS, ngày 02/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST - HS, ngày 16 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/HSST - QĐ; ngày 28/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/HSST - QĐ, ngày 07/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Mạnh P; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 20/02/1984. Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Họ tên cha: Phạm Đ (Đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1961. Hiện trú tại thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1990. Con: 03 đứa, đứa lớn sinh năm 2008, đứa nhỏ sinh năm 2014. Tiền án: Tại Bản án số 44 ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, Phạm Mạnh p bị xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 bộ luật Hình sự năm 2015. Đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001 ngày 26/12/2016 của Công an huyện H, Phạm Mạnh P bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm phạm đến sức khỏe của người khác". Chưa chấp hành.

Nhân thân: Tại Quyết định số 192 ngày 22/8/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh H, Phạm Mạnh P bị đưa vào cơ sở giáo dục 02 năm. Đã thi hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/11/2023 đến ngày 01/12/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Ngày 08/12/2023 chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Hải L1; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 18/9/1983. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên cha: Nguyễn Hải L2, sinh năm 1949. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L3, sinh năm 1952. Hiện cha, mẹ trú tại thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Con: 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2007, đứa nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Ngày 08/12/2023 chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

3. Họ và tên: Trần Ngọc H1; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 20/7/1972. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Họ tên cha: Trần Ngọc K, sinh năm 1950. Hiện trú tại tổ dân phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Họ tên mẹ: Trần Thị N1 (Đã chết). Anh chị em ruột: Có 03 người, bị can là con thứ hai. Vợ: Ngô Thị P1, sinh năm 1993. Con: 03 đứa, đứa lớn sinh năm 2005, đứa nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: Không. Tiền sự: Tại Quyết định số 09 ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, Trần Ngọc H1 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng. Chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/11/2023 đến ngày 01/12/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Ngày 08/12/2023 chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

- *Bị hại:* Điện Văn D, sinh ngày: 15/7/1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Đức H2, sinh ngày: 10/7/1975; Nghề nghiệp: Buôn bán; Địa chỉ: Số F, đường N, tổ dân phố G, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày: 24/10/1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn L4, sinh ngày: 06/3/1980; Nghề nghiệp: Lao động tự do Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

+ Ông Nguyễn Quang V, sinh ngày: 01/01/1959; Nghề nghiệp: Làm ruộng Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Quang S, sinh ngày: 15/02/1987; Nghề nghiệp: Làm ruộng: Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Anh Hồ Đức M, sinh ngày: 06/11/1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phan Văn Đ1, sinh ngày: 30/01/1973; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

+ Ông Đinh Công T, sinh ngày: 16/8/1960; địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần sử dụng chất ma túy nên sáng ngày 25/11/2023, Trần Ngọc H1, sinh năm 1972 trú tại tổ dân phố D, thị trấn T, huyện H đi xe buýt từ nhà đến khu vực Cổng B thuộc xã S, huyện H để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, H1 gặp một người đàn ông hành nghề lái xe tải nhưng không biết tên, tuổi và địa chỉ hỏi mua 1.000.000 đồng tiền hồng phiến và được người này đưa cho H1 10 viên nén màu hồng. Mua được hồng phiến, H1 mang về nhà sử dụng hết 03 viên, cho Nguyễn Hải L1, sinh năm 1983 trú tại thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh 02 viên (L1 đã sử dụng hết 01 viên), còn lại 05 viên H1 để trong túi ni lông đựng bơm kim tiêm cất giấu tại nhà. Tiếp theo vào chiều ngày 26/11/2023, Lê rủ H1 xuống nhà chơi, sau đó cả hai thống nhất đi mua ma túy để sử dụng. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Lacetti Max, biển kiểm soát 47A- 029.72 do Lê mượn của anh Nguyễn Văn L4, sinh năm 1980 trú tại thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Anh L4 không biết và L1 cũng không nói mượn chiếc xe này để đi mua ma túy) chở L1 đến nhà Phạm Mạnh P, sinh năm 1984 trú tại thôn P, xã T để mua ma túy. Trên đường đi, L1 và H1 thống nhất mua 2.000.000 đồng tiền Heroin nhưng H1 không có tiền nên mượn Lê 1.000.000 đồng. Đến nơi, H1 và L1 gặp P và hỏi mua 2.000.000 đồng tiền Heroin, P đồng ý và nhận tiền, đồng thời nói với L1 và H1 đi trước, P sẽ đi theo phía sau khi đến điểm thích hợp sẽ giao H3. Lê và H1 đi về hướng ngã ba N, còn P lấy 01 gói giấy bên trong đựng Heroin rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 37M1- 635.59 của mình đi sau. Đi được khoảng 01km thì P đuổi kịp, đi lên ngang với xe ô tô do H1 điều khiển và đưa gói H3 cho Lê qua cửa sổ xe rồi đi về. Nhận được H5 H1 điều khiển xe chở L1 về nhà mình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi về đến nhà H1 thì L1 lấy túi ni lông có chứa Heroin chia hai phần, phần thứ nhất Lê bỏ vào một túi ni lông màu trắng đưa cho H1, phần còn lại thì Lê m về nhà sử dụng hết.

Nhằm mục đích sử dụng ma túy, trưa ngày 27/11/2023 Lê mang theo 01 viên hồng phiến đựng trong gói ni lông trong suốt mà H1 đã cho trước đó, một chiếc bật lửa gas và một đoạn ống kim loại đến nhà H1. Hiểu được ý L1 đến để sử dụng ma túy nên H1 lấy gói Heroin mà L1 đưa cho vào tối ngày 26/11/2023 và gói ni lông đựng 05 viên hồng phiến mua ngày 25/11/2023 ra để cả hai cùng sử dụng. Để sử

dụng ma túy, Lê chuẩn b 01 đoạn ống kim loại mang theo từ trước gắn vào 01 chai nhựa có sẵn tại nhà H1 làm dụng cụ sử dụng ma túy, còn H1 chuẩn bị 01 chai nhựa có gắn đoạn ống bằng thân cây tre. Chuẩn bị xong, H1 và Lê lấy H3 và hồng phiến ra sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 20 phút, khi cả hai đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang, đồng thời thu giữ tại vị trí H1 và L1 đang ngồi 01 túi ni lông màu trắng (loại đựng bơm kim tiêm) bên trong chứa 04 viên nén màu hồng (Ký hiệu A1); 01 túi ni lông màu trắng (loại đựng bơm kim tiêm) bên trong chứa chất bột màu trắng (Ký hiệu A3); 02 mảnh giấy thiếc màu trắng bị đốt cháy sém; 01 chai nhựa trong suốt cao 20,5cm, trên thân chai có gắn một đoạn ống bằng kim loại; 01 chai nhựa trong suốt cao 19,5cm, trên thân chai có gắn một đoạn ống bằng thân cây tre; 02 chiếc bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ và trong túi quần bên phải Nguyễn Hải L1 đang mặc 01 gói ni lông trong suốt, bên trong chứa 01 viên nén màu hồng (Ký hiệu A2). Tiến hành khám xét phòng ở nơi H1 và L1 đang ngồi, thu giữ 01 hộp nhựa màu ghi, bên trong có một gói giấy thiếc màu bạc chứa 01 viên nén màu hồng và 01 mãnh viên nén màu hồng, mãnh viên nén màu hồng H1 mua về để sử dụng nhưng không nhớ là mua của ai và vào thời gian nào (Ký hiệu A4). Trần Ngọc H1 và Nguyễn Hải L1 khai nhận chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin mua của P, còn các viên nén màu hồng là hồng phiến H1 mua của một người đàn ông hành nghề lái xe tại khu vực Cổng B thuộc xã S. Chai nhựa, giấy thiếc, bật lửa là dụng cụ sử dụng chất ma túy của H1 và L1 và nếu không bị phát hiện và bắt giữ thì hai người sẽ sử dụng hết số ma túy còn lại.

Căn cứ lời khai của Trần Ngọc H1 và Nguyễn Hải L1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Mạnh P, đồng thời khám xét thu giữ trên người của P gồm: 01 gói giấy thiếc màu trắng bên trong có gói giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng (Ký hiệu M1); 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đựng chất bột màu trắng (Ký hiệu M2); 01 gói giấy màu trắng bên ngoài có nhiều chữ và ký tự bên trong đựng chất bột màu trắng (Ký hiệu M3); 01 túi ni lông màu xanh bên trong đựng các viên nén màu hồng (Ký hiệu M4); 01 túi ni lông nhiều màu sắc đựng các viên nén màu hồng (Ký hiệu M5) và số tiền 2.000.000 đồng. Tiến hành khám xét chỗ ở của P phát hiện thu giữ 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong đựng chất bột màu trắng (Ký hiệu A). Phạm Mạnh P khai nhận số Heroin cơ quan chức năng bắt quả tang H1 và L1 sử dụng là của P bán cho L1 và H1 để kiếm lời, còn số H4 và hồng phiến bị thu giữ trên người và chỗ ở, P mua và cất dấu để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Về nguồn gốc số Heroine và hồng phiến, Phạm Mạnh P khai nhận đã mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại huyện A, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/11/2023.

* Tại bản Kết luận giám định số 1172/KL- KTHS ngày 01/12/2023 của Phòng K1, Công an tỉnh H, kết luận:

- 04 viên nén màu hồng (Ký hiệu mẫu A1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3810 gam,

- 01 viên nén màu hồng (Ký hiệu mẫu A2) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0990 gam;

- Chất bột màu trắng (Ký hiệu mẫu A3) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1312 gam;

- 01 viên nén màu hồng (Ký hiệu mẫu A4) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1465 gam;

- Chất bột màu trắng (Ký hiệu mẫu M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 2,3441 gam;

- Chất bột màu trắng (Ký hiệu mẫu M2) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 1,5955 gam;

- Chất bột màu trắng (Ký hiệu mẫu M3) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,0569 gam;

- Các viên nén màu hồng (Ký hiệu mẫu M4) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 14,4036 gam;

- Các viên nén màu hồng (Ký hiệu mẫu M5) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,4847 gam;

- Chất bột màu trắng (Ký hiệu mẫu A) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,0975 gam.

Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I.A, STT 09, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.B, STT 14, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ngày 27/11/2023, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Ngọc H1 và Nguyễn Hải Lê . Kết quả: Trần Ngọc H1 và Nguyễn Hải L1 dương tính với chất ma túy.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H còn chứng minh được, cụ thể: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 29/11/2023, Nguyễn Hải L1 đi bộ dọc theo bờ sông N thuộc tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H thấy có 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Super Dream gắn biển kiểm soát 38B1-065.35 của anh Điện Văn D, sinh năm 1993 trú tại tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H dựng ở bên đường đất, trên xe có cắm chìa khóa. Thấy không có người trông coi nên Lê đi đến lấy trộm chiếc xe rồi điều khiển đi đến nhà anh Phan Văn Đ1, sinh năm 1973, trú tại thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Anh Đ1 không biết chiếc xe Lê điều khiển đến nhà mình là do trộm cắp mà có). Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi L1 đang ở nhà anh Đ1 thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ và thu giữ chiếc xe.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53/KLĐG- HĐĐGTS ngày 20/12/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H, kết luận:

01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Super Dream gắn biển kiểm soát 38B1-065.35 có giá trị 5.500.000 đồng.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG- HĐĐGTS ngày 10/01/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H, kết luận:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển kiểm soát 37M1-635.59, đã qua sử dụng có trị giá 10.250.000.

* Vật chứng chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, gồm:

- 0,6265 gam Methamphetamine (sau khi lấy mẫu 0,3885 gam) còn 0,2380 gam và 0,1312 gam Heroin (sau khi lấy mẫu giám định 0,0646 gam) còn 0,0666 gam cùng toàn bộ vỏ bao được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và các đối tượng Trần Ngọc H1 và Nguyễn Hải L1;

- 17,8883 gam Methamphetamine (sau khi lấy mẫu 0,5788 gam) còn 17,3095 gam và 4,0940 gam Heroin (sau khi lấy mẫu giám định 0,1938 gam) còn 3,9002 gam cùng toàn bộ vỏ bao được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Phạm Mạnh P;

- 02 mảnh giấy thiếc màu trắng bị đốt cháy sém;

- 01 chai nhựa trong suốt cao 20,5cm, trên thân chai có gắn một đoạn ống bằng kim loại;

- 01 chai nhựa trong suốt cao 19,5cm, trên thân chai có gắn một đoạn ống bằng thân cây tre;

- 02 chiếc bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ;

- 01 hộp nhựa màu ghi, kích thước (10x11x09)cm;

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Lacetti Max, màu đen, biển kiểm soát 47A-029.72. Xe đã qua sử dụng;

- 2.000.000 đồng tiền Việt Nam đồng gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng;

- 01 chiếc áo khoác màu xanh;

- 01 chai nhựa cao khoảng 20cm, trên thân chai có đục một lỗ, gắn đoạn ống hút bằng giấy;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0827973616, đã qua sử dụng (Thu của Phạm Mạnh P);

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02S, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số 0985500634 và 0326196227, đã qua sử dụng (Thu của Phạm Mạnh P);

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển kiểm soát 37M1-635.59, đã qua sử dụng (Thu của Phạm Mạnh P);

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu mận, gắn biển kiểm soát 38B1-065.35, đã qua sử dụng (Thu của Nguyễn Hải L1).

Tại bản Cáo trạng số 21/CT - VKS - HS ngày 31/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo:

- Phạm Mạnh P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Hải L1 và Trần Ngọc H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Hải L1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

* *Về hình phạt chính:*

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38; Điều 55; Điều 103 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Mạnh P:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Mạnh P phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 55, Điều 103 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hải L1:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L1 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L1 từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hải L1 phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 03 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

* *Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định.

* *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 2.000.000 đồng tiền Việt Nam đồng gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

+ Riêng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển kiểm soát 37M1-635.59, đã qua sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe, trả lại cho chị N 1/2 trị giá chiếc xe mô tô nêu trên.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,6265 gam Methamphetamine (sau khi lấy mẫu 0,3885 gam) còn 0,2380 gam và 0,1312 gam Heroin (sau khi lấy mẫu giám định 0,0646 gam) còn 0,0666 gam cùng toàn bộ vỏ bao được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và các đối tượng Trần Ngọc H1 và Nguyễn Hải L1;

+ 17,8883 gam Methamphetamine (sau khi lấy mẫu 0,5788 gam) còn 17,3095 gam và 4,0940 gam Heroin (sau khi lấy mẫu giám định 0,1938 gam) còn 3,9002 gam cùng toàn bộ vỏ bao được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Phạm Mạnh P;

+ 02 mảnh giấy thiếc màu trắng bị đốt cháy sém;

+ 01 chai nhựa trong suốt cao 20,5cm, trên thân chai có gắn một đoạn ống bằng kim loại;

+ 01 chai nhựa trong suốt cao 19,5cm, trên thân chai có gắn một đoạn ống bằng thân cây tre;

+ 02 chiếc bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ;

+ 01 hộp nhựa màu ghi, kích thước (10x11x09) cm;

+ 01 chiếc áo khoác màu xanh;

+ 01 chai nhựa cao khoảng 20cm, trên thân chai có đục một lỗ, gắn đoạn ống hút bằng giấy.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn L4 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Lacetti Max, màu đen, biển kiểm soát 47A-029.72. Xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Mạnh P: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0827973616, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02S, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số 0985500634 và 0326196227, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Điện Văn D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu mận, gắn biển kiểm soát 38B1-065.35, đã qua sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Mạnh P được chứng minh như sau: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/11/2023 do Công an thị trấn T, huyện H lập; Biên bản niêm phong đồ vật ngày 27/11/2023; Lời khai của bị cáo Nguyễn Hải L1 và Trần Ngọc H1 về việc có mua ma túy của bị cáo 01 lần, với số tiền 2.000.000 đồng, được 0,1312 gam Heroin; Kết luận giám định số 1172/KL - KTHS ngày 01/12/2024 là phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án. Từ căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hải L1 và Trần Ngọc H1 loại Heroin. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Mạnh P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Căn cứ lời khai của Trần Ngọc H1 và Nguyễn Hải L1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Mạnh P, đồng thời tiến hành khám xét nơi ở và người của P thu giữ 17,8883 gam Methamphetamine và 4,0940 gam Heroin. Số ma túy này Phạm Mạnh P tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng. Số lượng ma túy thu được phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét ngày 27/11/2023. Với số

lượng ma túy thu được như vậy, thời gian, địa điểm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên khẳng định được rằng hành vi của bị cáo Phạm Mạnh P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hải L1 và Trần Ngọc H1 được xác định như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hải L1 và Trần Ngọc H1 khai nhận: Bị cáo L1 và bị cáo H1 là những người nghiện ma túy, quá trình tổ chức để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang thu giữ 0,6265 gam Methamphetamine và 0,1312 gam Heroin. Số 0,1312 gam Heroin là do Phạm Mạnh P, sinh năm 1984 trú tại thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh bán cho H1 và L1 với giá 2.000.000 đồng vào ngày 26/11/2023. Hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi Nguyễn Hải L1 và Trần Ngọc H1 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Về vai trò: Vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Hải L1 là người khởi xướng, đồng thời là người cung cấp tiền để mua ma túy, còn đối với bị cáo Trần Ngọc H1, là người chuẩn bị địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy, người lấy gói Heroin mà L1 đưa cho vào tối ngày 26/11/2023 và gói ni lông đựng 05 viên hồng phiến mua ngày 25/11/2023 ra để cả hai cùng sử dụng, H1 còn chuẩn bị 01 chai nhựa có gắn đoạn ống bằng thân cây tre, để sử dụng ma túy. Như vậy vai trò của các bị cáo trong vụ án này là tương đương nhau, không có sự phân định rõ ràng.

Đánh giá về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Hải L1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 06 giờ 10 phút ngày 29/11/2023 tại khu vực bờ sông N thuộc tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H. Nguyễn Hải L1 còn có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Super Dream gắn biển kiểm soát 38B1- 065.35 của anh Điện Văn D, sinh năm 1993 trú tại tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H trị giá 5.500.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để làm phương tiện đi lại, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 5.500.00 đồng. Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, bản Cáo trạng số 21/CT - VKS - HS ngày 31/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Phạm Mạnh P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hải L1 và Trần Ngọc H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo

Nguyễn Hải L1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, qua đó, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[2.2]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Phạm Mạnh P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hải L1 và Trần Ngọc H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần Ngọc H1 có cha đẻ là ông Trần Ngọc K là thương binh hạng 2/4, bị cáo Nguyễn Hải L1 có cha đẻ là ông Nguyễn Hải L2 là thương binh hạng 4/4, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.5]. *Về xử lý vật chứng:* Những vật chứng thuộc hàng cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy, Vật chứng còn giá thì tịch thu sung công quỹ nhà nước, những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội sẽ trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để xử lý.

[3]. *Đối với những người liên quan trong vụ án:* Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Mạnh P và người đàn ông bán ma túy cho Trần Ngọc H1. Do P và H1 không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, xử lý. Đối với Nguyễn Văn L4 cho Nguyễn Hải Lê m1 xe, nhưng L4 không biết và L1 cũng không nói dùng để đi mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Phan Văn Đ1 là người cho Nguyễn Hải L1 gửi xe, nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên không liên quan đến hành vi phạm tội của L1. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa*: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính; Hình phạt bổ sung; Xử lý vật chứng liên quan đến vụ án như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[5]. *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về hình phạt chính*:

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38; Điều 55; Điều 103 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Mạnh P:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 55, Điều 103 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hải L1:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Trần Ngọc H1.

Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Hải L1 và Trần Ngọc H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và bị cáo Nguyễn Hải L1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh P 08 (tám) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Mạnh P phải chấp hành chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L1 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L1 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hải L1 phải chấp hành chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

+ Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H1 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

2. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 2.000.000 đồng tiền Việt Nam đồng gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

+ Tịch thu để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe, trả lại cho chị N 1/2 trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển kiểm soát 37M1-635.59.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,2380 gam Methamphetamine và 0,0666 gam Heroin cùng toàn bộ vỏ bao được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và các đối tượng Trần Ngọc H1 và Nguyễn Hải L1;

+ 17,3095 gam Methamphetamine và 3,9002 gam Heroin cùng toàn bộ vỏ bao được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Phạm Mạnh P;

+ 02 mảnh giấy thiếc màu trắng bị đốt cháy sém;

+ 01 chai nhựa trong suốt cao 20,5cm, trên thân chai có gắn một đoạn ống bằng kim loại;

+ 01 chai nhựa trong suốt cao 19,5cm, trên thân chai có gắn một đoạn ống bằng thân cây tre;

+ 02 chiếc bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ;

+ 01 hộp nhựa màu ghi, kích thước (10x11x09) cm;

+ 01 chiếc áo khoác màu xanh;

+ 01 chai nhựa cao khoảng 20cm, trên thân chai có đục một lỗ, gắn đoạn ống hút bằng giấy.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn L4 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Lacetti Max, màu đen, biển kiểm soát 47A-029.72. Xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Mạnh P: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0827973616, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02S, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số 0985500634 và 0326196227, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Điện Văn D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu mận, gắn biển kiểm soát 38B1-065.35, đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn ngày 02/4/2024).

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Mạnh P, Nguyễn Hải L1 và Trần Ngọc H1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L4 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- THAPT, CCTHADS huyện Hương Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam